

Số: /2026/QĐ-UBND  
**“DỰ THẢO”**

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định: Số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.*

*Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định: Số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

## **Chương I**

### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/2022/QĐ-UBND NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG, CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT; PHƯƠNG TIỆN, TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“1. Quy định này quy định cụ thể khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 64; khoản 6 Điều 65; khoản 2, khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; khoản 6 Điều 79; điểm c khoản 5 Điều 81; khoản 3 Điều 83 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15).”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) có trách nhiệm bố trí quỹ đất, quy hoạch vị trí, địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường. Việc bố trí thực hiện phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên bố trí địa điểm đổ chất thải cùng khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt.”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“b) Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa, rau, củ, quả...);”.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Chủ nguồn thải thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH để vận chuyển đến địa điểm tập kết rác thải vào thời gian cố định hàng tháng (địa điểm, thời gian do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định, tối thiểu 2 lần/tháng) để được thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận và phải trả chi phí cho đơn vị thu gom, vận chuyển, mức chi phí do hai bên tự thỏa thuận. Đơn vị thu gom, xử lý có thể thực hiện phân rã CTR công kênh và căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi phân rã để vận chuyển, xử lý riêng từng loại, đối với chất thải không có yếu tố nguy hại được thực hiện như đối với CTRSH thông thường, trường hợp phát sinh CTNH phải thực hiện quản lý theo quy định đối với CTNH.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí quỹ đất trong khu xử lý

chuyên CTRSH để lưu trữ, xử lý CTR công kênh. Quy định cụ thể vị trí, thời gian tập kết CTR công kênh để thu gom, xử lý tập trung định kỳ hàng tháng; công bố số điện thoại liên hệ và cách thức thu gom để Nhân dân biết, thực hiện.”.

**Điều 5: Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Ủy ban nhân dân cấp xã xác định vị trí, quy mô tiếp nhận CTRSH tại điểm tập kết phù hợp; bảo đảm an toàn giao thông;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“a) Phương tiện vận chuyển CTRSH được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các điểm thu gom chất thải đến khu, cơ sở xử lý chất thải phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Tuyến đường vận chuyển do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định và gửi các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, quản lý;”.

**Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản tại Điều 12 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH thực hiện theo quy định Giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 sửa như sau:

“2. Đơn giá để lập dự toán kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH thực hiện theo quy định Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh Lai Châu của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 sửa như sau:

“3. Giá, đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp xã thu, lập dự toán kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH để ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ”.

4. Bãi bỏ khoản 4.

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“2. Thời gian vận chuyển chất thải nguy hại đối với phương tiện vận chuyển có hành trình đi qua các tuyến đường thuộc nội thành, nội thị được thực hiện từ 19 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau. Đối với chất thải y tế

nguy hại thực hiện vận chuyển vào các ngày trong tháng; đối với chất thải nguy hại khác (trừ chất thải y tế nguy hại) vận chuyển vào ngày 10 và 25 hằng tháng; trường hợp vận chuyển đột xuất phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát sinh, lưu giữ chất thải nguy hại trước khi vận chuyển.”.

**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 1 như sau:

“i) Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR; các vi phạm đối với Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Được quyền giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR theo quy định với các cơ quan chức năng tại địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh);”.

**Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 như sau:

“h) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động hộ gia đình, chủ nguồn thải thực hiện trách nhiệm quản lý CTR và nghĩa vụ nộp tiền giá dịch vụ.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm m khoản 1 như sau:

“m) Định kỳ trước ngày 10 tháng 01 năm sau, chủ thu gom, vận chuyển CTR báo cáo thống kê danh sách số lượng chủ nguồn thải, khối lượng CTR thu gom, vận chuyển; số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom CTR trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường của năm, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”.

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản tại Điều 21 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi tên khoản 1 và sửa đổi, bổ sung điểm đ, e, g, h khoản 1 như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;

e) Chủ trì thẩm định phương án giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

“g) Đôn đốc, tổng hợp báo cáo công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTR trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;”.

“h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 đồng thời bãi bỏ khoản 6 như sau:

“2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định quy hoạch vị trí xử lý CTR trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng khu xử lý, điểm tập kết, xử lý CTR theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn thủ tục đầu tư xây dựng các điểm, khu xử lý CTR đảm bảo phù hợp với khối lượng được thu gom, phân loại và tình hình thực tế; danh mục chất thải xây dựng.

d) Kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết chất thải trái quy định lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

đ) Tổng hợp tuyến đường vận chuyển CTRSH trên địa bàn các xã, phường để quản lý;

e) Giám sát các phương tiện vận chuyển CTRCNTT phải xử lý, CTNH theo quy định”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 đồng thời bãi bỏ khoản 3, bãi bỏ điểm a khoản 4 như sau:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho hoạt động quản lý CTR trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thu, chi, quản lý nguồn kinh phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; tổ chức kiểm tra việc thu, chi giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho hoạt động quản lý CTR.”.

c) Chủ trì xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động đầu tư xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý CTR theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ưu tiên cân đối, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý CTR đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn. Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng liên quan đến quản lý, xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí vốn đầu tư để giải phóng mặt bằng và các hạ tầng thiết yếu khác đến chân hàng rào theo quy định cho các dự án xây dựng nhà máy xử lý CTR, khu xử lý chất thải tập trung, xây dựng các điểm tập kết CTR;

d) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xử lý CTR theo quy định;

e) Hướng dẫn tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật để lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 đồng thời bãi bỏ khoản 11 như sau:

“9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các khu, địa điểm du lịch, các cửa ngõ ra vào tỉnh, trung tâm các xã;

b) Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi nilon tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh thắng.

c) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng hương ước, quy ước ở các địa phương, trong đó có lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp và Chương trình hành động số 8547/CTr-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thiết lập tài khoản trên các mạng xã hội để tương tác, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, lên án biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 13 như sau:

“13. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an cấp xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;”.

6. Bãi bỏ điểm a khoản 14.

7. Sửa đổi tên khoản 16 và sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 16 như sau:

“16. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

b) Sản xuất các chương trình chuyên đề về hoạt động bảo vệ môi trường, quản lý CTR trên địa bàn; cập nhật, đưa tin về các mô hình hiệu quả, các phong trào hoặc địa phương trong và ngoài tỉnh điển hình trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về bảo vệ môi trường trên Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 19 đồng thời bãi bỏ khoản 18 như sau:

“19. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý CTRSH, vệ sinh môi trường trên địa bàn. Định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, phân loại, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường đến toàn thể nhân dân trên hệ thống phát thanh của xã, phường, thị trấn với tần suất tối thiểu là 2 lần/tuần; thực hiện tuyên truyền theo từng điểm sinh hoạt cộng đồng như trung tâm văn hóa xã, các nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố, trong đó có quy định cụ thể về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, quản lý chất thải rắn theo quy định; hình thức xử lý đối với các trường hợp không chấp hành;

d) Tổ chức đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; chịu trách nhiệm về chất lượng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR trên địa bàn;

đ) Triển khai thí điểm mỗi xã tối thiểu 01 mô hình điểm về cộng đồng cùng chung tay bảo vệ môi trường, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường, triển khai nhân rộng trên địa bàn trong các năm tiếp theo;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thống nhất tuyến đường vận chuyển CTRSH trên địa bàn;

g) Lựa chọn địa điểm quy hoạch các khu xử lý chất thải tập trung. Bố trí quỹ đất, vị trí đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy; xác định, công bố vị trí các điểm tập kết CTRSH, chất thải rắn cống kênh; công bố các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Bố trí các thiết bị lưu chứa, thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân để thu gom, phân loại đảm bảo theo Quy định này;

h) Triển khai các dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tái sử dụng đất đồi

với các bãi chôn lấp rác thải sau khi đóng cửa;

i) Xây dựng lộ trình, tuyến đường thu gom, vận chuyển rác thải từ điểm tập kết của các xã, phường đến điểm xử lý rác thải trên địa bàn, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực;

k) Chủ động bố trí kinh phí để thực hiện công tác quản lý CTR trên địa bàn;

l) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát giá, chất lượng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý; phát hiện kịp thời các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm, đổ CTR không đúng nơi quy định. Trực tiếp xem xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết. Xử lý vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng trong lĩnh vực quản lý CTRSH theo thẩm quyền và phản ánh kịp thời cho cơ quan cấp trên để xử lý theo quy định;

m) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở xử lý CTR quy mô liên xã hoặc có lò đốt thải rắn theo cụm tạo điều kiện hỗ trợ xử lý CTR cho các địa phương khác, có văn bản thống nhất để các địa phương khác vận chuyển CTR đến cơ sở xử lý trên địa bàn để xử lý; chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của cơ sở xử;

n) Chỉ đạo các khu dân cư, tổ dân phố, làng, bản, cộng đồng dân cư tham gia giữ gìn vệ sinh đường phố, nơi công cộng và hệ thống kênh mương, ao, hồ, sông, suối trên địa bàn, thực hiện quy định về quản lý CTR và đăng ký thực hiện quy ước, hương ước, cam kết giữ gìn vệ sinh;

o) Thực hiện thống kê dữ liệu về các hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn trên địa bàn;

p) Chủ trì, phối hợp với các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH xác định, thông báo thời gian, phương thức chuyển giao CTRSH tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời gian chuyển giao CTR tại các điểm tập kết phù hợp đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn phù hợp yêu cầu thực tiễn của địa phương;

q) Khen thưởng các trường hợp cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc đề xuất, góp ý các vấn đề liên quan đến CTR nhằm góp phần bảo vệ môi trường;

r) Định kỳ trước ngày 31 tháng 01 của năm sau báo cáo kết quả triển khai thực hiện quản lý CTR trên địa bàn trong nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**



“1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.”.

**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi việc triển khai quy định này, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”.

## **Chương II**

### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 37/2022/QĐ-UBND NGÀY 07 THÁNG 10 NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định một số nội dung về quản lý thu gom, xử lý nước thải; lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

b) Quy định này không áp dụng đối với khu đô thị, khu dân cư tập trung hình thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2022 mà không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải;

c) Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.”.

**Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“Điều 4. Quản lý nước thải

Quản lý nước thải phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).”.

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

**“Điều 5. Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung**

1. Đô thị, khu dân cư tập trung đầu tư xây dựng mới phải được bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo quy định tại Điều 57 và khoản 1 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải như sau:

a) Đến năm 2030 bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho khu dân cư tập trung của 09 xã, gồm: Bản Bo, Bình Lư, Phong Thổ, Mường Kim, Khoen On, Mường Than, Tân Uyên, Pắc Ta, Mường Khoa;

b) Đến năm 2035, bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho 50 % khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh (trừ khu dân cư tập trung được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều này);

c) Đến năm 2045, bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho 100 % đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh;

d) Đối với phường Đoàn Kết, phường Tân Phong và xã Than Uyên, căn cứ vào hiện trạng đề xuất mở rộng quy mô, nâng công suất của hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung hiện có; lộ trình thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.”.

**Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Đô thị, khu dân cư tập trung đầu tư xây dựng mới; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa, trừ trường hợp đặc thù do Chính phủ quy định.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Nước thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Trường hợp cơ sở hoạt động trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc trong khu đô thị, khu dân cư tập trung đã có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thu gom, xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung; nước thải sau xử lý sơ bộ phải đáp ứng quy định của chủ đầu tư xây dựng hoặc đơn vị quản lý hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung đó.”.

**Điều 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ sở hữu hoặc ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước:

- a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới;
- c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.”.

**Điều 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“2. Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cho đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư.”.

**Điều 19. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Tách riêng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trước khi đưa nước thải vào công trình, thiết bị xử lý nước thải;
- b) Lựa chọn, xây dựng, lắp đặt công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ phù hợp với địa điểm xây dựng, lắp đặt và quy mô công suất, đảm bảo đáp ứng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ và các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công suất của công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ phải phù hợp với lượng nước thải phát sinh tối đa.
- c) Có các giải pháp thu gom, phân loại, xử lý hoặc chuyển giao bùn thải phát sinh từ công trình, thiết bị xử lý.”.

**Điều 20. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản tại Điều 12 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

1. Sửa đổi tên khoản 1 và bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 1 đồng thời bãi bỏ khoản 5 như sau:

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

e) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ và vị trí xả thải để thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình thủy lợi.”.

2. Bổ sung điểm i vào sau điểm h khoản 2 đồng thời bãi bỏ khoản 7 như

sau:

“i) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b và bổ sung điểm c, d, đ vào sau điểm b khoản 3 đồng thời bãi bỏ khoản 4 như sau:

“b) Bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về tài chính đối với các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về lộ trình và chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15);

d) Làm đầu mối đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

đ) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 như sau:

“10. Các Sở, ban, ngành liên quan

Các Sở, ban, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, khu dân cư không tập trung.”.

**Điều 21. Bãi bỏ Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.**

**Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý nhà nước về nước thải sinh hoạt theo phân cấp quản lý và thực hiện các nhiệm vụ được giao, ủy quyền trên địa bàn.

2. Triển khai thực hiện lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung quy định tại Điều 5 Quy định này trên địa bàn.

3. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy định này.

4. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thu gom, thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn.

5. Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thu gom, xử lý, thoát nước trên địa bàn.

6. Đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật.

7. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

8. Báo cáo công tác quản lý hoạt động thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý theo nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.”.

**Điều 23. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định sau đây:**

1. Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 9 Điều 12; Điều 17.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện”; “Ủy ban nhân dân xã, phường” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 9 Điều 12.

### **Chương III**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 38/2022/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

##### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 5 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế thực hiện theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.”.

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

##### **“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ sở y tế, bao gồm: cơ sở khám bệnh,

chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược, khu cách ly y tế có phát sinh chất thải rắn y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.”.

**Điều 26. Bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

“10. Khu cách ly y tế là nơi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập để thu dung, điều trị ca bệnh truyền nhiễm trong trường hợp dịch bệnh bùng phát.”.

**Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

**“Điều 7. Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại**

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thông báo công khai thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh hoặc tại các tỉnh khác do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.”.

**Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

**“Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

b) Công khai thông tin về các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

d) Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm có tích hợp báo cáo kết quả công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 3 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện phân loại, thu

gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở y tế; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Công khai thông tin về các cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan; chỉ đạo các cơ sở y tế xây dựng, bố trí kinh phí và triển khai thực hiện Quy định này.

### 3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế theo lộ trình cụ thể và mức độ tự chủ tài chính của từng đơn vị, bảo đảm theo quy định.

### 4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế trong việc quản lý nhà nước về chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

### 5. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn theo quy định. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra xử lý, giải quyết công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

### 6. Trách nhiệm của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Phân công lãnh đạo cơ sở y tế phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; bố trí cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế; giao nhiệm vụ khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hoặc khoa, phòng, bộ phận phụ trách về công tác quản lý chất thải rắn y tế, bố trí người của cơ sở y tế hoặc phối hợp với đơn vị bên ngoài để thực hiện vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (đối với cơ sở y tế tự xử lý chất thải);

c) Xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế hoặc tích hợp trong kế hoạch hoạt động chung hằng năm của cơ sở y tế; bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý chất thải rắn y tế;

d) Thực hiện việc xác định các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp theo quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

đ) Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm cả phương án xử lý trong trường hợp lượng chất thải rắn y tế gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng);

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến cho viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về quản lý chất thải rắn y tế.

g) Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế;

h) Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

i) Các cơ sở y tế chưa có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đã ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở có chức năng xử lý trước ngày thời điểm Quy định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hiệu của hợp đồng.”.

**Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định như sau:**

Thay thế cụm từ “Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường”

**Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định.**

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Xây dựng, Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 13;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



phạm hành chính-Bộ Tư pháp;

- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Kt9.

**Phụ lục I**  
**CỤM XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số   /2026/QĐ-UBND*  
*ngày   /   /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

STT	Tên cơ sở xử lý theo mô hình cụm	Mô tả công nghệ xử lý				Phạm vi thực hiện	Đơn vị vận chuyển
		Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/h)	Thời gian lắp đặt	Tình trạng hoạt động		
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Lò hấp	50-70 kg/giờ	2019	Đang dừng hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở hành nghề y tư nhân, các Trạm Y tế trên địa bàn các xã, phường: Tân Phong, Đoàn Kết, Lê Lợi, Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
		Lò đốt	50-70 kg/giờ	2015	Đang hoạt động, xuống cấp		
2	Bệnh viện đa khoa Than Uyên	Lò hấp	25 - 35 kg/giờ	2019	Đang hoạt động, xuống cấp	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn các xã: Than Uyên, Mường Than, Mường Kim, Khoen On.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
		Lò đốt	30 kg/giờ	2012			
3	Bệnh viện đa khoa Tân Uyên	Lò đốt	25kg/giờ	2014	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị; Trạm Y tế và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn các xã: Tân Uyên, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Mường Khoa.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
4	Bệnh viện đa khoa Tam Đường	Lò đốt	50kg/giờ	2022	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn các xã: Bản Bo,	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

						Bình Lư, Tả Lềng, Khun Há.	
5	Bệnh viện đa khoa Phong Thổ	Lò đốt	25kg/giờ	2009	Đang hoạt động, xuống cấp	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn các xã: Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Đào San, Sìn Hồ, Khổng Lào.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
6	Bệnh viện đa khoa Sìn Hồ	Lò đốt	25 kg/giờ	2013	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn các xã: Sìn Hồ, Tủa Sín Chải, Hồng Thu, Lê Lợi, Pa Tần	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
7	Bệnh viện đa khoa Mường Tè	Lò đốt	25 kg/giờ	2014	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị, Trạm Y tế và các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn các xã: Bum Nưa, Bum Tở, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Tà Tổng, Mù Cả.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
8	Bệnh viện đa khoa Pa Há	Lò đốt	25 kg/giờ	2017	Đang hoạt động	Thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh tại đơn vị và Trạm Y tế các xã: Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Nậm Mạ, Nậm Cuối.	Tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

**Phụ lục II**  
**XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI TẠI CHỖ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số     /2026/QĐ-UBND*  
*ngày     /     /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

STT	Cơ sở y tế	Mô tả công nghệ xử lý			
		Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/h)	Thời gian lắp đặt	Tình trạng hoạt động
1	Bệnh viện Y học cổ truyền	Lò đốt	20-40 kg/giờ	2012	Đang hoạt động